

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm các nội dung cơ bản như sau:

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua con giống, chế phẩm sinh học cho ăn và thức ăn hỗn hợp phục vụ các mô hình khuyến nông lĩnh vực chăn nuôi năm 2026.

- Tên Dự toán mua sắm: Kinh phí Kế hoạch Khuyến nông thành phố Hà Nội năm 2026.

- Địa điểm thực hiện: Giao hàng đến Các điểm tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội và theo yêu cầu của chủ đầu tư (nếu có).

- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa: Hàng hóa bàn giao phải có nguồn gốc, xuất xứ. Nếu kiểm tra hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà thầu phải thay thế hàng hóa mới phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật đã chào thầu.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 180 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Nguồn vốn: NSTP Hà Nội năm 2026 là 10.144.425.000đ vốn đối ứng là 2.331.500.000đ.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, hoặc thông số kỹ thuật độc quyền của nhà sản xuất nào đó (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu, thông số kỹ thuật phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương, tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét hoặc "ưu việt hơn, cao hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

Đối với hàng hóa chào thầu có Thông số kỹ thuật (TSKT) khác với TSKT của E-HSMT thì nhà thầu phải có Bảng so sánh thông số kỹ thuật đính kèm tài liệu chứng minh là đáp ứng.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
1	Gà giống (01 ngày tuổi)	Con	76.000	- Giống gà Mía - Khối lượng 01 ngày tuổi ≥ 28 gram/con; - Tỷ lệ trống/mái là 1:1. - Về xuất xứ: Gà giống được cung cấp bởi các trại chăn nuôi bố mẹ đảm bảo các điều kiện gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; Có công bố tiêu chuẩn giống; Đàn bố mẹ đã được tiêm phòng các bệnh theo quy định và có lý lịch rõ ràng. - Đặc điểm gà giống 01 ngày tuổi khỏe mạnh, đều con, lông bông, mắt sáng, nhanh nhẹn; Màu lông trắng đục; Màu mỏ và màu chân trắng hồng; Không có khuyết tật về ngoại hình như: khoèo chân, hở rốn, bụng xệ, vẹo mỏ, hậu môn dính phân, tầm vóc nhỏ, lông bết. - Tiêm phòng: Gà giống 01 ngày tuổi được tiêm phòng Marek. - Về vận chuyển: Gà giống vận chuyển ngoại tỉnh được cơ quan thú y kiểm dịch theo quy định tại Thông tư 25/2016/TT-BNN ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và các văn bản sửa đổi, bổ sung; Gà giống vận chuyển nội tỉnh được xác minh nguồn gốc, không bị bệnh, không có dịch từ vùng xuất phát. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Về bảo hành: Bảo hành tỷ lệ nuôi sống 100% tại thời điểm bàn giao.
2	Vịt giống (01 ngày tuổi)	Con	45.000	- Giống vịt hướng thịt: Vịt Super M, Vịt Grimaud,... - Khối lượng 01 ngày tuổi ≥ 51 gram/con - Về xuất xứ: Vịt giống được cung cấp bởi các trại chăn nuôi bố mẹ đảm bảo các điều kiện gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				chăn nuôi, Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh; Có công bố tiêu chuẩn giống; Đàn bố mẹ đã được tiêm phòng các bệnh theo quy định và có lý lịch rõ ràng. - Đặc điểm vịt giống 01 ngày tuổi: Mắt sáng; lông tơ bông, màu vàng cam hoặc vàng chanh, bóng mượt; Chân màu vàng nhạt hoặc trắng hồng bóng, cứng cáp, dáng đi vững vàng nhanh nhẹn; Mỏ có màu vàng nhạt hoặc trắng hồng; Không có khuyết tật về ngoại hình như khoèo chân, hở rốn, bụng xệ, vẹo mỏ, hậu môn dính phân, tầm vóc nhỏ, lông bết; Không khô chân, cứng hàm, cứng lưỡi. - Về vận chuyển: Vịt giống vận chuyển ngoại tỉnh được cơ quan thú y kiểm dịch theo quy định tại Thông tư 25/2016/TT-BNN ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (các văn bản sửa đổi, bổ sung không điều chỉnh tại Điều 4, mục 1, chương II); Vịt giống vận chuyển nội tỉnh được xác minh nguồn gốc, không bị bệnh, không có dịch từ vùng xuất phát. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Về bảo hành: Bảo hành tỷ lệ nuôi sống 100% tại thời điểm bàn giao.
3	Lợn ngoại giống ($\geq 10\text{kg/con}$)	Kg	3.000	- Giống: Lợn ngoại 3 máu là kết quả lai tạo giữa 3 giống lợn ngoại cao sản, lợn nái là con lai Landrace và Yorkshire với lợn đực Duroc hoặc Pietrain (lợn giống thương phẩm). - Khối lượng: Từ 10 kg/con - Số lượng: 300 con. - Về xuất xứ: Lợn giống được cung cấp bởi các trại chăn nuôi lợn nái bố mẹ đảm bảo các điều kiện gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; Được công bố tiêu

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				chuẩn giống; Đàn bố mẹ có lý lịch rõ ràng và được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine theo quy định. - Đặc điểm ngoại hình: khỏe mạnh, đồng đều; Da lông bóng mượt; Chân cao, chắc khỏe, không bị khuyết tật về chân; Dị dạng về ngoại hình. - Về dịch bệnh: Lợn giống được tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin theo quy định. - Về vận chuyển: Lợn giống vận chuyển ngoại tỉnh được cơ quan thú y kiểm dịch theo quy định tại Thông tư 25/2016/TT-BNN ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (các văn bản sửa đổi, bổ sung không điều chỉnh tại Điều 4, mục 1, chương II); Lợn giống vận chuyển nội tỉnh được xác minh nguồn gốc, không bị bệnh, không có dịch từ vùng xuất phát; Hướng dẫn số 4249/HD-BNN-TY ngày 18/6/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Hướng dẫn kiểm soát vận chuyển lợn để nuôi làm giống, nuôi thương phẩm trong và ngoài vùng có bệnh dịch tả lợn Châu Phi. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Về bảo hành: Bảo hành trong thời gian 05 ngày kể từ ngày bàn giao lợn với các con lợn bị què, ốm yếu, chết phát sinh trong quá trình vận chuyển và giao lợn sẽ được đổi trả; Bảo hành 07 ngày kể từ ngày bàn giao lợn về các dịch bệnh đã được tiêm phòng.
4	Bò cái lai ($\geq 220\text{kg/con}$)	Kg	11.000	- Giống: Bò cái Lai Sind, Brahman,... (Bò cái sinh sản) - Khối lượng: Từ 220 kg/con trở lên, tương đương từ 15-16 tháng tuổi trở lên. - Số lượng: 50 con. - Về xuất xứ: Bò giống được cung cấp bởi các trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện gồm: Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi, Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				bệnh, có giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ; Được công bố tiêu chuẩn giống; Đàn bò có sổ tai, lý lịch rõ ràng và được tiêm phòng đầy đủ các loại vaccine theo quy định. - Đặc điểm ngoại hình: + Nhìn khái quát: Toàn thân phát triển cân đối, kết cấu cơ thể vững chắc, khỏe mạnh. Lông mịn và mượt. Da mềm, đàn hồi. Đi đứng nhanh nhẹn, tư thế vững chắc. + Đầu to, trán rộng, mặt dài, mũi nở, mõm rộng, hàm khỏe. Mắt to và có khoảng cách cân đối, tai to dài và cụp xuống. + Chân chắc khỏe, không vòng kiềng, không chạm khoeo. Chân trước thẳng và song song với nhau, Chân sau nhìn từ phía sau phải thẳng, cơ bắp phát triển. + Đuôi to, thẳng, dài đến khoeo, cử động linh hoạt. + Bầu vú và núm vú phát triển cân đối, 4 vú cân đối, vị trí cách nhau đều, không có vú kẹ hoặc xệ, núm vú to dài, da mỏng mịn và đàn hồi. Âm hộ có nhiều nếp nhăn - Về dịch bệnh: Đàn bò được tiêm phòng và còn miễn dịch bảo hộ với một số loại vaccine theo quy định như lở mồm long móng, viêm da nổi cục, tụ huyết trùng. - Về vận chuyển: Bò giống vận chuyển ngoại tỉnh được cơ quan thú y kiểm dịch theo quy định tại Thông tư 25/2016/TT-BNN ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn (các văn bản sửa đổi, bổ sung không điều chỉnh tại Điều 4, mục 1, chương II); Bò giống vận chuyển nội tỉnh được xác minh nguồn gốc, không bị bệnh, không có dịch từ vùng xuất phát; - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội. - Về bảo hành: Bảo hành trong thời gian 07 ngày kể từ ngày bàn giao bò với các con bò bị què, ốm yếu, chết phát sinh trong quá

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				trình vận chuyển và giao bò sẽ được đổi trả; Bảo hành 21 ngày kể từ ngày bàn giao bò về các dịch bệnh đã được tiêm phòng.
5	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho gà thịt thương phẩm (giai đoạn nuôi từ 22 ngày đến xuất bán)	Kg	228.000	- Dạng viên, không dính ướt; - Về cảm quan: Có màu sắc đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm; Có mùi đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm, không có mùi mốc, mùi hôi và mùi lạ khác; Không được có vật ngoại lai sắc cạnh; Không được có côn trùng sống. - Về hàm lượng dinh dưỡng: + Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 14; + Năng lượng trao đổi, Kcal/kg, không nhỏ hơn: 2900; + Hàm lượng Protien thô, % khối lượng, không nhỏ hơn: 18; + Hàm lượng xơ thô, % khối lượng, không lớn hơn: 6; + Hàm lượng Lysin tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,95; + Hàm lượng Methionin và Cystin, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,6. Và các chỉ tiêu an toàn thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thức ăn đã được công bố hợp quy, đã được công bố thông tin trước khi lưu thông trên thị trường tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (https://dvccn.mard.gov.vn/sites/ccn/tra-cuu-danh-muc). - Thức ăn phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và có giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng. - Quy cách: Nguyên bao, 25 kg/bao, bao bì 2 lớp có độ bền cao. Bao bì có đầy đủ thông tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				- NSX: Tính từ ngày sản xuất đến thời điểm cung cấp không quá 15 ngày. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội.
6	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho vịt thương phẩm (giai đoạn nuôi từ 22 ngày đến xuất bán)	Kg	193.500	- Dạng viên, không dính ướt; - Về cảm quan: Có màu sắc đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm; Có mùi đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm, không có mùi mốc, mùi hôi và mùi lạ khác; Không được có vật ngoại lai sắc cạnh; Không được có côn trùng sống. - Về hàm lượng dinh dưỡng: + Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 14; + Năng lượng trao đổi, Kcal/kg, không nhỏ hơn: 2800; + Hàm lượng Protien thô, % khối lượng, không nhỏ hơn: 17; + Hàm lượng xơ thô, % khối lượng, không lớn hơn: 7; + Hàm lượng Lysin tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,8; + Hàm lượng Methionin và Cystin, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,6; - Và các chỉ tiêu an toàn thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thức ăn đã được công bố hợp quy, đã được công bố thông tin trước khi lưu thông trên thị trường tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (https://dvccn.mard.gov.vn/sites/ccn/tra-cuu-danh-muc). - Thức ăn phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và có giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng. - Quy cách: Nguyên bao, 25 kg/bao, bao bì 2 lớp có độ bền cao. Bao bì có đầy đủ thông tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				- NSX: Tính từ ngày sản xuất đến thời điểm cung cấp không quá 15 ngày. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội.
7	Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh cho lợn nuôi thịt (giai đoạn nuôi lợn choai)	Kg	33.750	- Dạng viên, không dính ướt; - Về cảm quan: Có màu sắc đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm; Có mùi đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm, không có mùi mốc, mùi hôi và mùi lạ khác; Không được có vật ngoại lai sắc cạnh; Không được có côn trùng sống. - Về hàm lượng dinh dưỡng: + Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 14; + Năng lượng trao đổi, Kcal/kg, không nhỏ hơn: 3000; + Hàm lượng Protien thô, % khối lượng, không nhỏ hơn: 18; + Hàm lượng xơ thô, % khối lượng, không lớn hơn: 5; + Hàm lượng Lysin tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn: 1,0; + Hàm lượng Methionin và Cystin, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,5. Và các chỉ tiêu an toàn thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thức ăn đã được công bố hợp quy, đã được công bố thông tin trước khi lưu thông trên thị trường tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (https://dvccn.mard.gov.vn/sites/ccn/tra-cuu-danh-muc). - Thức ăn phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và có giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng. - Quy cách: Nguyên bao, 25 kg/bao, bao bì 2 lớp có độ bền cao. Bao bì có đầy đủ thông tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				- NSX: Tính từ ngày sản xuất đến thời điểm cung cấp không quá 15 ngày. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội.
8	Thức ăn hỗn hợp cho bò cái chữa	Kg	13.500	- Dạng viên, không dính ướt; - Về cảm quan: Có màu sắc đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm; Có mùi đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm, không có mùi mốc, mùi hôi và mùi lạ khác; Không được có vật ngoại lai sắc cạnh; Không được có côn trùng sống. - Về hàm lượng dinh dưỡng: + Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 14; + Năng lượng trao đổi, Kcal/kg, không nhỏ hơn: 2600; + Hàm lượng Protien thô, % khối lượng, không nhỏ hơn: 17; + Hàm lượng xơ thô, % khối lượng, không lớn hơn: 15; + Hàm lượng Lysin tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,5; + Hàm lượng Methionin và Cystin, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,3. Và các chỉ tiêu an toàn thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thức ăn đã được công bố hợp quy, đã được công bố thông tin trước khi lưu thông trên thị trường tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (https://dvccn.mard.gov.vn/sites/ccn/tra-cuu-danh-muc). - Thức ăn phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và có giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng. - Quy cách: Nguyên bao, 25 kg/bao, bao bì 2 lớp có độ bền cao. Bao bì có đầy đủ thông

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất. - NSX: Tính từ ngày sản xuất đến thời điểm cung cấp không quá 15 ngày. - Về địa điểm bàn giao: Tại các hộ tham gia mô hình trên địa bàn thành phố Hà Nội.
9	Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa	Kg	113.400	- Dạng viên, không dính ướt; - Về cảm quan: Có màu sắc đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm; Có mùi đặc trưng của các nguyên liệu tạo nên sản phẩm, không có mùi mốc, mùi hôi và mùi lạ khác; Không được có vật ngoại lai sắc cạnh; Không được có côn trùng sống. - Về hàm lượng dinh dưỡng + Độ ẩm, % khối lượng, không lớn hơn: 14; + Năng lượng trao đổi, Kcal/kg, không nhỏ hơn: 2700; + Hàm lượng Protien thô, % khối lượng, không nhỏ hơn: 18; + Hàm lượng xơ thô, % khối lượng, không lớn hơn: 10; + Hàm lượng Lysin tổng số, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,5; + Hàm lượng Methionin và Cystin, % khối lượng, không nhỏ hơn: 0,3. Và các chỉ tiêu an toàn thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp & PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường). - Thức ăn đã được công bố hợp quy, đã được công bố thông tin trước khi lưu thông trên thị trường tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và PTNT (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) (https://dveccn.mard.gov.vn/sites/ccn/tra-cuu-danh-muc). - Thức ăn phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và có giấy kiểm tra chất lượng trước khi xuất xưởng.

TT	Danh mục hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa
				- Quy cách: Nguyên bao, 25 kg/bao, bao bì 2 lớp có độ bền cao. Bao bì có đầy đủ thông tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất. - NSX: Tính từ ngày sản xuất đến thời điểm cung cấp không quá 15 ngày
10	Chế phẩm sinh học cho ăn	Kg	3.040	- Chế phẩm sinh học cho ăn, sử dụng cho gia súc, gia cầm. Công dụng: Bổ sung các loại vi khuẩn sống có lợi, cân bằng hệ vi sinh vật đường ruột, hạn chế các bệnh đường tiêu hoá; kích thích tiêu hoá, tăng cường hấp thu thức ăn, giảm mùi hôi chuồng trại. - Thành phần chỉ tiêu chất lượng các chất chính: Trong 1 kg có chứa: + Nhóm vi sinh vật tối thiểu từ 10^8 CFU/kg, bao gồm các chủng: <i>Bacillus subtilis</i>; <i>Saccharomyces cerevisiae</i>;... + Nhóm hoạt chất có lợi tối thiểu từ 3.000 UI/kg, bao gồm các hoạt chất sau: Lipase; Protease; Amylase; Phytase,... + Các thành phần khác (nếu có) - Không có các chất cấm theo quy định. - Chế phẩm sinh học phải có nhãn hàng hóa, được phép lưu hành và đã được công bố tiêu chuẩn cơ sở. - Quy cách: Dạng bột, đóng gói dạng túi hoặc hộp 500g hoặc 1kg. Bao bì sản phẩm có đầy đủ thông tin phải công bố theo quy định, ghi rõ nơi sản xuất, lô sản xuất, ngày sản xuất. - Thời hạn sử dụng ≥ 12 tháng - Chế phẩm được phép lưu hành tại Việt Nam.

1.3. Các yêu cầu khác

- Phương thức thanh toán: Thanh toán thành nhiều đợt sau khi nhà thầu hoàn thành các trách nhiệm theo hợp đồng. Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng.

- Khả năng cung cấp tài chính: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chất lượng, hiệu quả và độ an toàn của sản phẩm cung cấp.

- Nhà thầu đề xuất kế hoạch triển khai tổng thể đảm bảo các nội dung: Quy trình các bước triển khai tổng thể, Tiến độ tổng thể dự kiến thực hiện;

- Trên cơ sở Kế hoạch tổng thể, nhà thầu trình bày chi tiết các nội dung về Kế hoạch triển khai; Cách thức vận chuyển bằng xe chuyên dụng (Nhà thầu trình bày rõ tiêu chí lựa chọn xe chuyên dụng phù hợp với từng loại hàng hóa và các yêu cầu kỹ thuật đảm bảo), số lượng xe dự kiến, cách thức bảo quản hàng hóa trong suốt quá trình vận chuyển, phương thức bàn giao hàng hóa chi tiết với từng hạng mục công việc; Biện pháp đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phương pháp kiểm tra chất lượng từng hạng mục hàng hóa trước khi giao hàng và tiến hành cung cấp cho chủ đầu tư.

- Nhà thầu có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi, chi tiết phù hợp kế hoạch chi tiết triển khai với từng hạng mục công việc.

- Đối với các Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của hàng hóa: Nhà thầu phải đính kèm, cung cấp đầy đủ các tài liệu, hồ sơ theo yêu cầu được quy định tại Mục 3 Tiêu chí đánh giá về kỹ thuật chương III E-HSMT đối với con giống, cụ thể:

A. Đối với con giống:

(1) Đối với gà giống

a. Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

+ Đảm bảo điều kiện chăn nuôi còn hiệu lực phù hợp với các hạng mục hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp.

+ Có tài liệu chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

+ Có giấy chứng nhận vệ sinh thú y đủ điều kiện ấp trứng gia cầm.

+ Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

+ Có cam kết tiêm phòng Marek 1 ngày tuổi khi bàn giao con giống

+ Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền (đối với gà giống có nguồn gốc ngoại tỉnh) khi cung cấp hàng hóa.

+ Hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng; Xe vận chuyển phải đảm bảo được sát trùng trước 24h tính từ thời điểm tiến hành đi bàn giao hàng hóa.

+ Hàng hóa được giao làm 3 đợt mỗi đợt cách nhau không quá 14 ngày.

+ Địa điểm bàn giao: Theo yêu cầu của chủ đầu tư

b. Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại

Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

(2) Đối với vịt giống

a. Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

+ Đảm bảo điều kiện chăn nuôi còn hiệu lực phù hợp với các hạng mục hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp.

+ Có tài liệu chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

+ Có giấy chứng nhận vệ sinh thú y đủ điều kiện ấp trứng gia cầm.

+ Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

+ Có cam kết tiêm phòng bệnh Viêm gan và bệnh Rút mỏ lúc 1 ngày tuổi khi bàn giao con giống.

+ Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền (đối với vịt giống có nguồn gốc ngoại tỉnh) khi cung cấp hàng hóa.

+ Hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng; Xe vận chuyển phải đảm bảo được sát trùng trước 24h tính từ thời điểm tiến hành đi bàn giao hàng hóa.

+ Hàng hóa được giao làm 2 đợt mỗi đợt cách nhau không quá 14 ngày.

+ Địa điểm bàn giao: Theo yêu cầu của chủ đầu tư

b. Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại

Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

(3) Đối với lợn giống

a. Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

+ Đảm bảo điều kiện chăn nuôi còn hiệu lực phù hợp với các hạng mục hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp.

+ Có tài liệu chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

+ Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

+ Yêu cầu đối với đực giống, cái giống trong sản xuất giống: Có lý lịch phả hệ rõ ràng, được sản xuất từ cơ sở sản xuất giống, phù hợp với chất lượng giống công bố áp dụng, đạt chất lượng theo quy định.

- + Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền (đối với lợn giống có nguồn gốc ngoại tỉnh) khi cung cấp hàng hóa.

- + Hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng; Xe vận chuyển phải đảm bảo được sát trùng trước 24h tính từ thời điểm tiến hành đi bàn giao hàng hóa.

- + Hàng hóa được giao làm 1 đợt.

- + Địa điểm bàn giao: Theo yêu cầu của chủ đầu tư

b. Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại

Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

(4) Đối với bò giống

a. Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

- + Đảm bảo điều kiện chăn nuôi còn hiệu lực phù hợp với các hạng mục hàng hóa trong suốt thời gian cung cấp.

- + Có tài liệu chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.

- + Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

- + Có hồ sơ quản lý giống.

- + Có cam kết cung cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch của cơ quan có thẩm quyền (đối với bò giống có nguồn gốc ngoại tỉnh) khi cung cấp hàng hóa.

- + Hàng hóa được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng; Xe vận chuyển phải đảm bảo được sát trùng trước 24h tính từ thời điểm tiến hành đi bàn giao hàng hóa.

- + Hàng hóa được giao làm 1 đợt.

- + Địa điểm bàn giao: Theo yêu cầu của chủ đầu tư

b. Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại

Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

B. Đối với thức ăn hỗn hợp:

(1) Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

- + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trong suốt thời gian cung cấp hàng hóa.

- + Có biên bản đã kiểm tra duy trì điều kiện cơ sở sản xuất thức ăn của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- + Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

- + Có tài liệu chứng minh về việc gửi thông tin sản phẩm đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định trước khi lưu thông sản phẩm trên thị trường. Thức ăn được công bố tiêu chuẩn áp dụng và công bố thông tin lưu hành trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Có ảnh chụp và đường link trang web thông tin đính kèm).

- + Có cam kết cung cấp kết quả kiểm nghiệm chất lượng thức ăn trước khi xuất xưởng.

- + Hàng hóa được giao làm 3 đợt, mỗi đợt cách nhau tối thiểu 20 ngày

(2) Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại

Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

C. Đối với chế phẩm sinh học:

(1) Đối với nhà thầu là đơn vị sản xuất

- + Có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- + Tài liệu chứng minh sản phẩm được phép lưu hành còn hiệu lực.

- + Có tài liệu về công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định.

- + Có tài liệu chứng minh về việc gửi thông tin sản phẩm đến Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định trước khi lưu thông sản phẩm trên thị trường. Chế phẩm sinh học được công bố tiêu chuẩn áp dụng theo quy định và công bố thông tin lưu hành trên Cổng thông tin của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Có ảnh chụp và đường link trang web thông tin đính kèm).

- + Hàng hóa được giao làm 1 đợt.

(2) Trường hợp nhà thầu là đơn vị thương mại: Yêu cầu nhà thầu cung cấp đầy đủ các tài liệu của đơn vị sản xuất, các giấy tờ chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa (bản photo công chứng) trong E-HSDT theo yêu cầu của E-HSMT.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Chủ đầu tư có quyền yêu cầu kiểm tra hàng hóa trước khi bàn giao nghiệm thu.
Nếu kiểm tra thử nghiệm hàng hóa không đạt yêu cầu, nhà thầu phải thay thế hàng hóa mới phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật đã chào thầu.